



NỘI DUNG CHÍNH

✚ CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH MỚI NHẤT

1. Quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP.
2. Quy định mới về giá tính lệ phí trước bạ đối với hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và đất.
3. Điều kiện thỏa thuận nợ phí bảo hiểm mà không cần tài sản bảo đảm.
4. Quy định mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động xây dựng.

✚ BÀI VIẾT

Quảng cáo trên sóng quốc gia: Từ quy định pháp luật đến thực tiễn áp dụng.

✚ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Đề xuất kéo dài Nghị quyết thí điểm xử lý nợ xấu thêm 3 năm.
2. Việt-Mỹ hợp tác giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư ngoài tòa án.
3. Đề xuất lùi thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

✚ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Thanh toán tiền điện cho các chủ đầu tư điện mặt trời.
2. Thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt.
3. Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng.
4. Xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

✚ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP

Ngày 18/02/2022, Bộ Công thương ban hành Thông tư 05/2022/TT-BCT (“**Thông tư 05/2022**”) về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), trong đó có quy định về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP.

Theo đó, Điều 19 của Thông tư 05/2022 quy định cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP như sau:

- Hàng hóa có xuất xứ của Việt Nam xuất khẩu sang các nước thành viên được xem xét cho hưởng ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ Hiệp định RCEP khi có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) được cấp theo quy định của Thông tư 05/2022.

- Hàng hóa có xuất xứ của các nước thành viên nhập khẩu vào Việt Nam được xem xét cho hưởng ưu đãi thuế quan khi nộp một trong các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa sau:

- ✓ C/O được cấp bởi cơ quan, tổ chức cấp C/O của nước thành viên xuất khẩu hoặc cơ quan, tổ chức cấp C/O, nhà xuất khẩu đủ điều kiện của nước thành viên trung gian có thể phát hành chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa giáp lưng theo quy định của Thông tư 05/2022.

- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do nhà xuất khẩu đủ điều kiện phát hành theo quy định sau:

- Được phát hành dưới dạng văn bản hoặc các hình thức khác bao gồm dạng điện tử.

- Bao gồm các thông tin tối thiểu theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư 05/2022.

- Có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày phát hành.

- Sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, có chữ ký và tên của người tự chứng nhận và thời điểm phát hành.

Lưu ý, vào ngày Hiệp định RCEP có hiệu lực, hàng hóa đang trong quá trình vận chuyển đến hoặc chưa được nhập khẩu vào nước thành viên nhập khẩu đáp ứng quy định tại Thông tư 05/2022 sẽ được xem xét hưởng ưu đãi thuế quan. Nhà nhập khẩu khai và nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Hiệp định RCEP có hiệu lực.

Ngoài ra, Thông tư số 05/2022 còn quy định các nội dung về Quy tắc xuất xứ hàng hóa bao gồm các trường hợp xác định hàng hóa được coi là có xuất xứ, cộng gộp, De Minimis, công đoạn gia công chế biến đơn giản, vận chuyển trực tiếp, ... Nội dung của các điều khoản này nhìn chung không có sự khác biệt so với Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và một số Hiệp định ASEAN+1 mà Việt Nam là thành viên.

Thông tư 05/2022/TT-BCT sẽ có hiệu lực kể từ ngày 04/4/2022.

2. Quy định mới về giá tính lệ phí trước bạ đối với hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và đất

Ngày 28/02/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 13/2022/TT-BTC (“**Thông tư 13/2022**”) về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ, trong đó đáng lưu ý là quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và đất.

Theo đó, điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư 13/2022 quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với giá nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và giá trị đất như sau:

- Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất cao hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ là giá tại hợp đồng mua bán, chuyển quyền.
- Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất thấp hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà,

đất là giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.

Ngoài ra, Thông tư 13/2022 còn quy định rõ giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà chung cư là giá không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư. Trường hợp trên hợp đồng mua bán nhà và trên hóa đơn mua bán nhà không tách riêng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư thì giá tính lệ phí trước bạ là tổng giá trị mua bán nhà ghi trên hóa đơn bán nhà hoặc hợp đồng mua bán nhà.

Thông tư 13/2022 có hiệu lực ngày 01/3/2022 và bãi bỏ Thông tư 301/2016/TT-BTC và Thông tư 20/2019/TT-BTC.

3. Điều kiện thỏa thuận nợ phí bảo hiểm mà không cần tài sản bảo đảm

Ngày 28/02/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 14/2022/TT-BTC sửa đổi Thông tư 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi và Thông tư 04/2021/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, trong đó đáng lưu ý là quy định về điều kiện thỏa thuận nợ phí bảo hiểm mà không cần tài sản bảo đảm giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm.

Theo đó, từ ngày 28/02/2022, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận thay đổi thời hạn thanh toán phí bảo hiểm hoặc thỏa thuận nợ phí bảo hiểm mà không cần tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) tại:
 - (i) Các địa phương áp dụng giãn cách xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hoặc

(ii) Các khu vực bị cách ly y tế, phong tỏa ổ dịch để kiểm soát dịch bệnh COVID-19 theo văn bản của cấp có thẩm quyền; hoặc

(iii) Địa phương được xác định cấp độ dịch COVID-19 là nguy cơ rất cao, nguy cơ cao theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

- Bên mua bảo hiểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm trong

khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 cho đến khi Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch COVID-19. Trong mọi trường hợp, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm”.

Thông tư 04/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày ký, tức ngày 28/02/2022.

4. Quy định mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động xây dựng

Ngày 10/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 20/2022/NĐ-CP (“**Nghị định 20/2022**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nghị định 20/2022 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2022, trong đó bổ sung quy định mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.

Theo Nghị định 20/2022, từ ngày 01/7/2022, nhà thầu thi công xây dựng ngoài việc phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, còn phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Phí bảo hiểm này được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.

Về thời hạn bảo hiểm:

Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

Về phạm vi bảo hiểm:

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi

công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Về số tiền bảo hiểm tối thiểu:

- Đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là 100 triệu đồng cho 1 người trong 1 vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.
- Đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:
 - ✓ Công trình có giá trị dưới 1.000 tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.
 - ✓ Công trình có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối là 100 tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Ông Lê Quang Vy, Luật sư Thành viên của GV Lawyers và Luật sư Lê Thị Hồng Nga trong bài viết có tiêu đề **“Quảng cáo trên sóng quốc gia: Từ quy định pháp luật đến thực tiễn áp dụng”** được đăng trên Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam ngày 16/8/2021.

BÀI VIẾT

Quảng cáo không còn là thuật ngữ xa lạ với người tiêu dùng, đặc biệt là đối với khán giả truyền hình. Hiện nay, để việc quảng cáo “ăn sâu” vào từng người tiêu dùng, từng khán giả, các doanh nghiệp thường đưa các sản phẩm của mình xuất hiện với tần suất liên tục và dày đặc trên truyền hình. Điều này khiến cho không ít khán giả từ quan tâm, theo dõi đã trở nên “ngán ngẩm” và thậm chí là bị “bội thực” với các quảng cáo trên truyền hình.

Luật pháp chi phối hoạt động quảng cáo trên truyền hình?

Luật Quảng cáo 2012 định nghĩa quảng cáo là việc sử dụng các phương tiện nhằm giới thiệu đến công chúng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có mục đích sinh lợi; sản phẩm, dịch vụ không có mục đích sinh lợi; tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được giới thiệu, trừ tin thời sự; chính sách xã hội; thông tin cá nhân[1]. Ngoài ra, trước đó

Luật Thương mại 2005 cũng có định nghĩa về quảng cáo trong hoạt động thương mại, theo đó quảng cáo thương mại được hiểu là hoạt động xúc tiến thương mại của thương nhân để giới



thiệu với khách hàng về hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của mình [2].

Luật Quảng cáo 2012 quy định nội dung quảng cáo phải đảm bảo trung thực, chính xác, rõ ràng, không gây thiệt hại cho người sản xuất, kinh doanh và người tiếp nhận quảng cáo [3]. Đối với các hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đặc biệt như mỹ phẩm; thực phẩm, phụ gia thực phẩm; trang thiết bị y tế; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, ... nội dung quảng cáo còn phải đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định 181/2013 ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Quảng cáo có thể được chuyển tải đến người tiếp nhận thông qua nhiều phương tiện quảng cáo khác

nhau, trong đó báo chí có thể được coi là một trong những kênh khá phổ biến được các doanh nghiệp sử dụng. Theo Luật Báo chí 2016, truyền hình được xem là thể loại báo hình. Do đó,

việc quảng cáo trên truyền hình được điều chỉnh theo Điều 22 của Luật Quảng cáo 2012, trong đó đáng chú ý là các quy định về thời lượng quảng cáo, cụ thể:

- Thời lượng quảng cáo không được vượt quá 10% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày của một tổ chức phát sóng, trừ thời lượng quảng cáo trên kênh, chương trình chuyên quảng cáo.
- Thời lượng quảng cáo trên kênh truyền hình trả tiền không vượt quá 5% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày của một tổ chức phát sóng, trừ kênh, chương trình chuyên quảng cáo.
- Không được phát sóng quảng cáo trong các chương trình sau: chương trình thời sự; chương trình truyền

hình trực tiếp về các sự kiện chính trị đặc biệt, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc.

- Mỗi chương trình phim truyện không được ngắt để quảng cáo quá hai lần, mỗi lần không quá 05 phút. Mỗi chương trình vui chơi giải trí không được ngắt để quảng cáo quá bốn lần, mỗi lần không quá 05 phút.

Trường hợp vi phạm về thời lượng quảng cáo theo quy định trên đây, các đài truyền hình sẽ phải đối mặt với mức phạt vi phạm hành chính từ 50 đến 100 triệu đồng và buộc phải nộp lại số lợi có được từ hành vi vi phạm (khoản 3 và khoản 5 Điều 40 Nghị định 38/2021 ngày 29/3/2021 của Chính phủ).

Tham khảo luật tại Anh, luật liên quan đến quảng cáo truyền hình được gọi là Code on the Scheduling of television advertising, trong đó thời lượng quảng cáo trên truyền hình được quản lý dưới nhiều góc độ khác nhau, chứ không chỉ đơn thuần tính trên tổng thời lượng phát sóng như luật pháp Việt Nam. Cụ thể, đối với các dịch vụ truyền hình được cung cấp tại nước Anh thì: tùy theo từng loại kênh truyền hình mà có những quy định về thời lượng

quảng cáo khác nhau (các kênh non-public service sẽ không được phép phát sóng các chương trình quảng cáo quá 12 phút tính trên mỗi giờ phát sóng, còn các kênh public service sẽ được phép phát sóng các chương trình quảng cáo với thời lượng không quá 7 phút trên một giờ phát sóng), ở những khung giờ đặc biệt sẽ được quy định thời lượng quảng cáo khác (như đối với các kênh public service trong khung giờ từ 18:00 đến 23:00 thời lượng quảng cáo sẽ được tăng lên 8 phút trên mỗi giờ phát sóng), tùy vào độ dài của từng chương trình mà cho phép số lần được ngắt để quảng cáo khác nhau (đối với các kênh public service các chương trình có thời lượng từ 45-54 phút sẽ được phép ngắt quảng cáo hai lần, còn chương trình có thời lượng từ 55-65 phút sẽ có ba lần ngắt để quảng cáo...), thời gian nghỉ quảng cáo giữa các chương trình là không quá 3 phút 50 giây đối với các kênh truyền hình public service, chương trình giành cho thiếu nhi có thời lượng phát sóng 30 phút hoặc ngắn hơn sẽ không được phép ngắt để quảng cáo[4]...

Sức hút của quảng cáo trên truyền hình

Hiện nay, truyền hình vẫn đang là một trong những kênh truyền thông thu hút

đông đảo lượng khán giả so với nhiều phương tiện truyền thông, báo chí khác. Do đó, truyền hình đã trở thành phương tiện quảng cáo được nhiều doanh nghiệp sử dụng và đây cũng chính là nguồn doanh thu béo bở cho các đài truyền hình.

Ngày nay, đa số người tiêu dùng đều có thể tiếp cận quảng cáo ở nhiều nguồn khác nhau khá đa dạng và phong phú. Đối với các quảng cáo được phát hành trên báo giấy, người đọc có quyền xem hoặc không xem; đối với quảng cáo trên các trang thông tin điện tử người xem đều có thể lựa chọn tính năng bỏ qua để không tiếp tục xem quảng cáo. Tuy nhiên, đối với quảng cáo trên truyền hình thì khán giả không có sự lựa chọn đó. Đây cũng chính là lợi thế của việc quảng cáo sản phẩm trên truyền hình. Bởi để tiếp tục theo dõi các chương trình truyền hình yêu thích, khán giả truyền hình phải chấp nhận xem quảng cáo một cách bắt buộc, điều này dẫn đến nhiều khán giả trở nên “ngán ngẩm” và bị “bội thực” với quảng cáo. Từ lợi thế cũng như thế mạnh của mình so với các phương tiện quảng cáo khác, nên trên thực tế đã có sự lạm dụng quảng cáo từ phía các nhà đài cũng như các doanh nghiệp. Đặc biệt tại các khung phát sóng giờ

vàng, tận dụng sức hút của chương trình với khán giả cũng như ưu thế của thời điểm phát sóng có số lượng khán giả xem đông nhất, các đài truyền hình đều tranh thủ để tăng tần suất phát và chèn quảng cáo vào các chương trình đang phát sóng. Nắm bắt xu hướng đó, các doanh nghiệp không ngại bỏ ra những khoản chi phí đáng kể để có thể đưa quảng cáo của mình lên truyền hình vào các khung giờ vàng và đương nhiên, theo quy luật thông thường đây cũng là cơ hội để các nhà đài tăng phí quảng cáo từ đó tăng nguồn thu cho chính mình.

Vậy, từ phía nhà đài cũng như các doanh nghiệp đều được hưởng lợi từ thực tế này, trong khi đó bất cập thay những khán giả, khách hàng tiềm năng của họ vô hình chung lại trở thành bên “chịu đựng” trong bài toán lợi ích này, trong khi đáng lẽ ra họ nên là chủ thể được các nhà đài cũng như các doanh nghiệp “chăm sóc”.

Những hạn chế của cơ chế thực thi

Quảng cáo là một hoạt động thương mại không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường. Nhà nước luôn có chính sách khuyến khích cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động quảng

cáo. Tuy nhiên, để cân bằng được lợi ích giữa khán giả truyền hình với các nhà quảng cáo và nhà đài là một bài toán nan giải.

Chúng ta đã có Luật Quảng cáo cũng như các quy định chế tài đối với hành vi vi phạm trong hoạt động quảng cáo nói chung và hành vi vi phạm thời lượng phát sóng quảng cáo trên các kênh truyền hình nói riêng. Thế nhưng, việc áp dụng vào cuộc sống xem ra còn nhiều điều bất cập bởi do cơ chế giám sát.

Thật vậy, không ai có thể ngồi hàng giờ trước chiếc tivi để kiểm tra, để “cân đo đong đếm” thời lượng phát sóng quảng cáo của các nhà đài. Và hơn nữa nếu có phát hiện thì việc tạo lập chứng cứ cho hành vi vi phạm xem ra là bất khả thi. Do đó, việc thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát để luật pháp đi vào cuộc sống là điều cần phải đặt ra. Trên thực tế việc quy định hạn chế thời lượng quảng cáo trên truyền hình không phải là sự lựa chọn của nhiều quốc gia khác như: Hoa Kỳ, Australia, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc... Các quốc gia này đều không có quy định về hạn chế về thời lượng quảng cáo. Thay vào đó họ lựa chọn những mô hình quản lý khác nhau, chủ yếu tập trung vào sản phẩm, dịch vụ

được quảng cáo và đối tượng tiếp nhận quảng cáo.

Song song với hành lang pháp lý, thiết nghĩ chúng ta cũng cần xây dựng bộ quy tắc đạo đức trong hoạt động quảng cáo. Bởi, do quảng cáo có đạo đức là một trong những tiêu chí quan trọng trong xây dựng hình ảnh doanh nghiệp.

Trong bối cảnh thực tế với sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông hiện nay, khán giả có nhiều lựa chọn hơn để tiếp cận thông tin cũng như các chương trình giải trí thì các đài truyền hình nên chú trọng vào việc nâng cao chất lượng, nội dung chương trình; sắp xếp các nội dung quảng cáo giữa các chương trình một cách hợp lý, tránh tình trạng lạm dụng.

Vì suy cho cùng đài truyền hình không thể tồn tại và quảng cáo truyền hình cũng không còn ý nghĩa nếu không có khán giả.

[1] Điều 2.1 Luật Quảng cáo 2012.

[2] Điều 102 Luật Thương mại 2005.

[3] Điều 19 Luật Quảng cáo 2012.

[4] Code on the Scheduling of television advertising (https://www.ofcom.org.uk/data/assets/pdf_file/0014/32162/COSTA-311220.pdf)

1. Đề xuất kéo dài Nghị quyết thí điểm xử lý nợ xấu thêm 3 năm

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo nghị quyết của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Theo đó, NHNN đề xuất kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42 tới hết ngày 15/8/2025 để tránh tạo khoảng trống pháp lý khi nghị quyết này hết hiệu lực thi hành vào ngày 15/8/2022 và chưa ban hành được luật về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD) do cần tuân thủ trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định, NHNN cũng kiến nghị cho phép áp dụng trình tự thủ tục rút gọn và thông qua nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42.

Đề xuất của NHNN được đưa ra trong bối cảnh Nghị quyết 42 sẽ hết hiệu lực vào giữa tháng 8 tới, khiến toàn bộ cơ chế



Đề xuất kéo dài Nghị quyết thí điểm xử lý nợ xấu đến năm 2025.

xử lý theo nghị quyết này chấm dứt. Việc này sẽ dẫn đến các khoản nợ cũ chưa xử lý xong, trong khi đó nợ xấu mới tiếp tục hình thành do đại dịch COVID-19, sẽ phải kéo dài hoặc không thể xử lý được, cũng như có thể làm giảm ý thức trả nợ của khách hàng, quyền chủ nợ hợp pháp của các TCTD sẽ không được bảo vệ, làm ảnh hưởng tới niềm tin của công chúng, nhà đầu tư đối với chủ trương, chính sách của Nhà nước, Chính phủ về công tác tái cơ cấu và xử lý nợ xấu.

Theo nhipsongdoanhnghiep.cuocsongantoan.vn

2. Việt – Mỹ hợp tác giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư ngoài tòa án

Ngày 08/3/2022, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Bộ Tư pháp Việt Nam ký bản ghi nhớ nhằm chính thức hóa cam kết hợp tác về thúc đẩy cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư ngoài tòa án tại Việt Nam.

Theo đó, các hoạt động trong khuôn khổ bản ghi nhớ bao gồm: cải thiện chính sách và pháp luật liên quan, chẳng hạn như áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và thực tiễn tốt nhất; nâng cao năng lực cho các bên liên quan trong mạng lưới giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tăng



Lễ ký biên bản ghi nhớ

cường hợp tác giữa các bên liên quan khác; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và các bên liên quan của Việt

Nam về lợi ích của giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

Hiện nay, nhu cầu về giải quyết tranh chấp ngoài tòa án tại Việt Nam đã gia tăng cùng với sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và sự hội nhập tích cực của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu. Giải quyết tranh chấp ngoài tòa án cho phép giải quyết các tranh chấp thương mại và đầu tư bên ngoài hệ thống tư pháp truyền thống, một quy trình có thể kéo dài và gây tốn kém cho doanh nghiệp và làm tăng rủi ro khi kinh doanh tại một quốc gia. Ngoài ra, các phán quyết trọng tài, một hình thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, có hiệu lực thi hành ở nhiều

nước trên thế giới trong khi kết quả tranh tụng tại tòa án thì không như vậy.

Việt Nam đang là thành viên của hơn 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương và nhiều hiệp định thương mại tự do với những điều khoản về bảo hộ đầu tư trong đó cho phép giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư bằng phương thức trọng tài. Hơn nữa, năm 1995, Việt Nam tham gia Công ước về công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài, theo đó Việt Nam phải công nhận và thực thi các phán quyết trọng tài nước ngoài.

Theo kinhtedothi.vn

3. Đề xuất lùi thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Một trong những vấn đề đang được cộng đồng doanh nghiệp quan tâm là đề xuất sửa đổi quy định doanh nghiệp phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của 3 quý đầu năm không thấp hơn 75% số thuế TNDN phải nộp cả năm quy định tại điểm b, Khoản 6, Điều 8 của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Nếu thực hiện theo quy định hiện hành thì thời hạn tạm nộp thuế TNDN của quý III của năm, doanh nghiệp phải ước tính số thuế TNDN phải nộp của cả năm làm cơ sở để xác định số thuế tạm nộp của 3 quý đầu năm (thời hạn là vào ngày 30/10 hàng năm). Việc yêu cầu doanh nghiệp ước số thuế phải nộp cả năm trong khi còn hai tháng mới kết thúc năm tài chính là chưa hợp lý.

Do vậy, trong dự thảo Nghị định mới, Bộ Tài chính đang đề xuất sửa đổi thành: tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế còn lại khi trích lập các quỹ đã tạm nộp của 4 quý không thấp hơn 80% số phải nộp theo quyết toán năm, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021 trở đi.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đề xuất điều chỉnh tương ứng quy định tại điểm c và điểm g khoản 6 Điều 8 của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP về tạm nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tạm nộp thuế TNDN quý của hãng vận tài nước ngoài.

Theo tapchitaichinh.



1. Thanh toán tiền điện cho các chủ đầu tư điện mặt trời

Về đối tượng cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh: trường hợp tổ chức là đối tượng được phép bán điện thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế hướng dẫn tổ chức cá nhân thực hiện xuất hóa đơn theo quy định; trường hợp tổ chức được Nhà nước giao đất để sử dụng cho mục đích hoạt động bệnh viện, trường học, cơ sở thờ tự, cơ quan hành chính sự nghiệp... có lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà để sử dụng và nếu phát sinh điện dư phải bán lại cho EVN theo hợp đồng đã ký kết, cần hóa đơn để giao cho EVN thì cơ quan thuế cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh theo quy định.

Về trị giá ghi trên hóa đơn thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b, điểm c khoản 2 điều 13 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC là giá theo hợp đồng nhân với tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng (3%).

Tổng cục thuế trả lời vướng mắc của Tập đoàn điện lực Việt Nam tại Công văn số 347/TCT-DNNCN ngày 09/02/2022.

2. Thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt

Trường hợp có phát sinh hoạt động xây dựng, lắp đặt (thuộc nhóm hàng hóa, dịch vụ áp dụng mức thuế suất 10%) và không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục I ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, là giá trị công trình, hạng mục công trình hay

phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế GTGT theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Đối với giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc đã thực hiện bàn giao trước ngày 01/02/2022 thì không được áp dụng thuế suất 8% (bao gồm cả trường hợp sang tháng 02/2022 người nộp thuế mới lập hóa đơn cho hàng hóa, dịch vụ đã bán/cung cấp trước 01/02/2022).

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật tại Công văn số 7063/CTHN-TTHT ngày 03/3/2022.

3. Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng

Trường hợp, Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp các sản phẩm đang áp dụng mức thuế suất GTGT 10% và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Trường hợp, Công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội chưa được phân vào đâu (nhóm 6629009) thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì không thuộc đối tượng giảm thuế GTGT.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH kiểm toán HSK Việt Nam tại Công văn số 6779/CTHN-TTHT ngày 02/3/2022.

4. Xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp Công ty hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp; hoặc chi mua các

trang thiết bị, vật tư y tế cho người lao động nhằm bảo vệ người lao động thì khoản tiền này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty CP Giải trí và Thể thao Điện tử Việt Nam tại Công văn số 6466/CTHN-TTHT ngày 28/02/2022.

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 05/2022/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực.	18/02/2022	04/4/2022
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			
1	Thông tư 02/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	14/02/2022	01/4/2022
BỘ TƯ PHÁP			
1	Thông tư 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.	08/02/2022	25/3/2022
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 14/2022/TT-BTC việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 04/2021/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.	28/02/2022	28/02/2022
2	Thông tư 13/2022/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ.	28/02/2022	01/3/2022
3	Quyết định 206/QĐ-BTC về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	24/02/2022	24/02/2022
4	Thông tư 09/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xem xét, thẩm tra, chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ ban hành kèm theo Thông tư 153/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.	14/02/2022	01/4/2022
5	Thông tư 07/2022/TT-BTC hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	09/02/2022	01/4/2022
6	Thông tư 6/2022/TT-BTC về việc hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	08/02/2022	24/3/2022
7	Thông tư 05/2022/TT-BTC hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp không đủ điều kiện cổ phần hóa và chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ.	08/02/2022	01/4/2022



Liên Hệ Với Chúng Tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM
Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

